

An Giang, ngày 01 tháng 11 năm 2022

Số: 0111-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠ VÙNG
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 01/11 đến ngày 10/11/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 21÷31/10/2022

Trong tuần cuối tháng 10/2022, mực nước thượng nguồn sông Mekong có xu thế xuống chậm. Mực nước cao nhất tuần tại Kratie ở mức thấp hơn 2.11m so với cùng kỳ 2021 và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 1.49m. Đến 7h ngày 31/10, mực nước tại Kratie đang ở mức 13.14m, thấp hơn so với cùng kỳ 2021 khoảng 0.89m và cao hơn TBNN khoảng 0.36m.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên lên theo kỳ triều cường đầu tháng Mười (Ấm lịch) và đạt giá trị cao nhất trong những ngày đầu và giữa tuần, mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.30-0.60m.

Mực nước cao nhất tuần trên sông Hậu tại Khánh An, ở mức trên BĐI 0.21m; trên sông Hậu tại Châu Đốc, mực nước cao nhất tuần ở mức trên BĐI 0.14m.

Vùng hạ lưu sông trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ở mức trên BĐIII 0.17m; trên Rạch Ông Chuông tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ở mức dưới BĐIII 0.18m; trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao, mực nước cao nhất ở mức dưới BĐII là 0.02m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước trên các kênh, rạch lên chậm và đạt giá trị cao nhất trong những ngày giữa và cuối tuần; mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu và cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.40-1.20m.

Mực nước cao nhất tuần trên kênh Vĩnh Tế tại Xuân Tô ở mức trên BĐI 0.19m, trên kênh Tri Tôn tại Tri Tôn ở mức trên BĐI 0.12m, trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô ở mức trên BĐII 0.07m, trên kênh Tám Ngàn tại Lò Gạch ở mức trên BĐI 0.03m, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê ở mức trên BĐII 0.07m, trên kênh Núi Chóc-Năng Gù tại Vĩnh Hanh ở mức trên BĐII 0.17m, trên kênh Rạch Giá-Long Xuyên tại Núi Sập ở mức trên BĐII 0.07m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 01÷10/11/2022

Trong tuần đầu tháng 11/2022, mực nước khu vực thượng nguồn sông Mekong có xu thế xuống dần. Khu vực tỉnh An Giang, mực nước trên các sông,

kênh, rạch lên theo triều; các trạm trong khu vực nội đồng TGLX, mực nước lên chậm.

Khu vực đầu nguồn sông Cũ Long tại Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất tại các trạm cả khả năng xuất hiện trong những ngày đầu và cuối tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.15-0.60m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.80m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch có đạt giá trị cao trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất tuần đều cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-1.05m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cũ Long và vùng hạ lưu sông xuống lên triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 21/10 đến ngày 31/10			Mực nước (H) dự báo từ ngày 01/11 đến ngày 10/11		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	22/10	3.39	0.60	01/11	2.84	0.22
			Min	31/10	2.46	0.49	10/11	1.95	0.38
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	22/10	2.82	0.39	10/11	2.43	0.01
			Min	31/10	1.69	0.39	10/11	1.35	0.33
3	Khánh An	Hậu	Max	21/10	4.41	0.80	01/11	3.91	0.59
			Min	31/10	3.89	0.59	10/11	3.55	0.80
4	Châu Đốc	Hậu	Max	22/10	3.14	0.57	01/11	2.74	0.18
			Min	31/10	2.36	0.59	10/11	1.85	0.38
5	Long Xuyên	Hậu	Max	26/10	2.67	0.32	10/11	2.40	-0.04
			Min	31/10	1.37	0.37	10/11	0.95	0.11
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	22/10	2.88	0.37	10/11	2.48	-0.01
			Min	31/10	1.86	0.40	10/11	1.40	0.22
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	22/10	3.19	1.17	01/11	2.96	1.04
			Min	31/10	2.97	1.33	10/11	2.45	0.63
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	24/10	1.83	0.68	01/11	1.76	0.65
			Min	31/10	1.76	0.70	10/11	1.40	0.36
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	27/10	2.12	0.75	01/11	2.01	0.66
			Min	31/10	2.01	0.76	10/11	1.65	0.36
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	28/10	1.87	0.50	01/11	1.80	0.45
			Min	23/10	1.80	0.56	10/11	1.50	0.23
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	26/10	1.73	0.63	01/11	1.70	0.61
			Min	21/10	1.68	0.74	10/11	1.45	0.44
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	26/10	1.87	0.48	01/11	1.77	0.36
			Min	21/10	1.73	0.44	10/11	1.40	0.13
13	Vĩnh Hanh		Max	28/10	2.47	0.59	01/11	2.28	0.46

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trung	Mức nước (H) thực đo từ ngày 21/10 đến ngày 31/10			Mức nước (H) dự báo từ ngày 01/11 đến ngày 10/11		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
		Núi Chóc Năng Gù	Min	31/10	2.16	0.60	10/11	1.85	0.32
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	25/10	1.87	0.41	01/11	1.72	0.30
			Min	31/10	1.59	0.43	10/11	1.35	0.23

Tin phát lúc 16h00' ngày 01/11/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan